

Số: 27 /2024/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tuyến đường bộ, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ khoản 4 Điều 77, điểm c khoản 5 Điều 81, khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3433/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2024; Văn bản số 5206/SGTVT-KHTC ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Quyết định Ban hành Quy định tuyến đường bộ, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tuyến đường bộ, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân các xã,

phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại

Các tuyến đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại gồm đường trong khu vực đô thị thuộc các trung tâm xã, thị trấn, thị xã, thành phố (đường đô thị) và đường ngoài khu vực đô thị (đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng nằm ngoài khu vực đô thị và các đường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung).

1. Đối với hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Các phương tiện vận tải chất thải rắn sinh hoạt được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của Luật Giao thông đường bộ. Đối với khu vực đường cấm có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thì xe vận chuyển phải có giấy phép đi vào đường cấm theo quy định.

c) Đối với đường đô thị: thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ 22 giờ ngày hôm trước đến 5 giờ sáng ngày hôm sau.

d) Đối với đường ngoài đô thị, các đường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung: thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tất cả các giờ trong ngày.

đ) Các khung thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nêu trên không áp dụng đối với những ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước.

2. Đối với hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý

a) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Các phương tiện vận tải chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của Luật Giao thông đường bộ. Đối với khu vực đường cấm có phát sinh chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý thì xe vận chuyển phải có giấy phép đi vào đường cấm theo quy định.

d) Thời gian cho phép vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý tất cả các giờ trong ngày.

3. Đối với hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại

a) Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị theo quy định tại khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường và Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

c) Các phương tiện vận tải chất thải nguy hại được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của Luật Giao thông đường bộ. Đối với khu vực đường cấm có phát sinh chất thải nguy hại thì xe vận chuyển phải có giấy phép đi vào đường cấm theo quy định.

d) Đối với đường đô thị: thời gian vận chuyển chất thải nguy hại từ 22 giờ ngày hôm trước đến 5 giờ sáng ngày hôm sau.

đ) Đối với đường ngoài đô thị, các đường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung: thời gian vận chuyển chất thải nguy hại tất cả các giờ trong ngày.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện các chức năng quản lý, giám sát các phương tiện phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Quản lý, giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường theo dõi dữ liệu thiết bị định vị của phương tiện vận chuyển vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải

Tổ chức kiểm tra xử lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về Giao thông đường bộ và quy định về thời gian cho phép các phương tiện hoạt động theo Quyết định này.

3. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh

a) Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại thuộc địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt tuân thủ các quy định về thời gian và tuyến đường vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại quyết định này.

c) Theo dõi lộ trình, thời gian hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn quản lý để kiểm tra xử lý theo quy định.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

c) Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến sân tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

5. Trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 61 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý có trách nhiệm hiện đầy đủ các quy định tại Điều 67 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có trách nhiệm hiện đầy đủ các quy định tại Điều 72 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

d) Chấp hành Luật Giao thông đường bộ khi tham gia thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên đường bộ.

đ) Cung cấp lộ trình và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi thu gom vận chuyển và nơi xử lý chất thải rắn.

e) Có trách nhiệm quản lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại đi theo đúng lộ trình đã cung cấp cho các sở, ngành, địa phương và thời gian vận chuyển theo quy định tại Quyết định này.

g) Các phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại phải đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

h) Đối với việc thu gom vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải báo cáo định kỳ cho Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ hàng năm theo mẫu báo cáo công tác quản lý chất thải rắn xây dựng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. (5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Khánh